

Bản án số: 28/2023/HS- ST

Ngày 10/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Long.

2. Ông Nguyễn Văn Thủy.

3. Ông Đặng Thiên Hùng.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Thân Thị Hải Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đ diện VKSND tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Thân Văn Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2023/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Ninh Văn C, sinh năm 1998; Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: thôn Ao Keo, xã Kiên Lao, huyện Lục Ngạn, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Sán chí Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: 12/12

Bố: Ninh Văn Học, sinh năm 1968 (đã chết).

Mẹ: Trần Thị C, sinh năm 1973.

Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba.

Vợ: Nguyễn Thị Huyền, sinh năm 1991.

Con: có 01 con, sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Lâm Văn T, sinh năm 1998; Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: thôn Ao Họ, xã Kiên Lao, huyện Lục Ngạn, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Sán chí Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: 12/12.

Bố: Lâm Văn Đ, sinh năm 1967.

Mẹ: Trần Thị Tuyên, sinh năm 1969.

Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (Có mặt).

+ Người bào chữa cho bị cáo C:

Bà Nguyễn Thị L- Luật sư thuộc văn phòng luật sư Kim Vĩnh An- Đoàn luật sư tỉnh B. (Có mặt).

+ Người bào chữa cho bị cáo T:

Bà Nguyễn Thị L- Luật sư thuộc văn phòng luật sư Dương Minh Nhâm - Đoàn luật sư tỉnh B. (Có mặt).

*** Bị hại:**

1. Chị Thân Thị D, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Thôn Chùa, xã Xuân Hương, huyện L G, tỉnh B. (Có mặt).

2. Chị Thân Thị H, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Thôn Sỏi, xã Đồng Sơn, thành phố B, tỉnh B.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Lâm Thị T, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Thôn Tầm Phiêng, xã Thông Nhất, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

2. Ông Lâm Văn Đ, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Thôn Hợ, xã Kiên Lao, huyện Lục Ngạn, tỉnh B. (Có mặt).

3. Bà Trần Thị C, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Thôn Ao Keo, xã Kiên Lao, huyện Lục Ngạn, tỉnh B. (Có mặt).

4. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Đ diện theo ủy quyền:

- Ông Nguyễn Việt H – Trưởng bộ phận xử lý nợ VPBank.

- Ông Nguyễn Văn Đ- Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Việt Hải, 78 phố Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

1. Chị Nguyễn Kim H, sinh năm 1999.

Nơi cư trú: B12/27G, ấp 2, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2. Chị Nguyễn B N, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: 1036/12/6 CMT8, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

3. Chị Ninh Thị D, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Số 71, đường Thân Công Tài, phường Lê Lợi, thành phố B, tỉnh B. (Có mặt).

4. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Số 71, đường Thân Công Tài, phường Lê Lợi, thành phố B, tỉnh B. (Có mặt).

NỘI D VU ÁN:

Các bị cáo Ninh Văn C, Lâm Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 15/3/2021, Ninh Văn C, sinh năm 1998, trú tại thôn Ao Keo và Lâm Văn T, sinh năm 1998 trú tại thôn Họ cùng xã Kiên Lao, huyện Lục Ngạn, tỉnh B thành lập Công ty Cổ phần Thống Nhất Group (Công ty Group), đăng ký kinh doanh về lĩnh vực tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất do C làm Giám đốc, trụ sở Công ty tại tầng 2, nhà 5A, đường Nguyễn Thị Lưu, phường Ngô Quyền, thành phố B, tỉnh B. Công ty Group đăng ký vốn điều lệ 83.000.000.000 đồng NH thực chất Công ty không có số tiền trên mà do C tự nghĩ ra để đăng ký nhằm thu hút tiền đầu tư của khách hàng. T không có tiền tham gia góp vốn thành lập Công ty NH vẫn được C cho hưởng 10% cổ phần của Công ty và được C bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc điều hành Công ty.

Sau khi thành lập Công ty, C và T đã mời gọi được những người tham gia góp vốn gồm chị Lâm Thị T, sinh năm 1994, trú tại thôn Tầm Phiêng, xã Thống Nhất, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; chị Thân Thị D, sinh năm 1996 trú tại thôn Chùa, xã Xuân Hương, huyện L G, tỉnh B. C nói rõ với chị T và chị D về việc góp vốn để đầu tư tiền ảo và kinh doanh bất động sản. Sau đó chị T góp 90.000.000 đồng (thực chất số tiền này C vay chị T từ ngày 14/6/2019), được C cho hưởng 36% cổ phần của Công ty; chị D góp 150.000.000 đồng, được C bổ nhiệm làm Trưởng phòng kinh doanh, hưởng 15% cổ phần của Công ty và được C trả lương 4.000.000 đồng/tháng. Sau khi nhận được số tiền 150.000.000 đồng chị D góp vào Công ty, C đã bảo T rút 32.200.000 để sử dụng vào việc cá nhân và chuyển khoản cho chị Nguyễn Kim H, sinh năm 1999 trú tại B12/27G, ấp 2, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh số tiền 18.988.700 đồng và chị Nguyễn B N, sinh năm 1988 trú tại 1036/12/6 CMT8, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh số tiền 23.502.200 đồng để mua tiền ảo nạp vào tài khoản cá nhân của C để chơi tiền ảo trên sàn Blockopion.

Do cần tiền để đầu tư tiền ảo và chi tiêu cá nhân nên C và T nảy sinh ý định đưa ra chương trình mời gọi người đầu tư tài chính vào Công ty để được hưởng lãi suất 10% tháng (trong thời hạn 03 tháng), nhân viên Công ty sẽ được hưởng 3% hoa H từ số tiền khách hàng đầu tư do mình mời gọi được. C bảo chị D mời người đầu tư tiền để Công ty đầu tư tài chính vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Homes Asia (Công ty Homes Asia) có địa chỉ tại số 4/1/5 đường

Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. Việc đưa ra lãi suất cao như vậy là do C và T tự đưa ra để thu hút tiền đầu tư của khách hàng vào Công ty. Khi Công ty đi vào hoạt động, C chỉ đạo T đi in “Phiếu đăng ký góp vốn thu lãi” để đưa cho nhân viên đi ký kết với khách hàng đầu tư tiền vào Công ty. Khi có khách hàng ký kết đầu tư tiền vào Công ty và khi trả tiền lãi, C chỉ đạo T quay phim, chụp ảnh đăng lên T facebook “THỐNG NHẤT GROUP” của Công ty để mọi người bình luận, qua đó tạo niềm tin cho khách hàng cùng những người có ý định đầu tư vào Công ty. T khai C dặn không được để cho nhân viên của Công ty biết mục đích của việc này.

Theo chương trình của C đưa ra, ngày 19/3/2021 chị D đã mời được chị Thân Thị Hoà, sinh năm 1996, trú tại thôn Sòi, xã Đồng Sơn, thành phố B tham gia đầu tư với số tiền 20.000.000 đồng. Số tiền chị Hoà đầu tư, cùng với số tiền còn lại mà chị D góp vốn, C và T sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Sau khi đầu tư, chị Thân Thị Hoà cũng đến làm nhân viên kinh doanh tại Công ty, công việc của chị Hoà được C và T chỉ đạo là chào mời khách hàng đầu tư tiền vào Công ty dưới hình thức đầu tư tài chính. Theo C nói thì Công ty đầu tư tài chính vào nhiều lĩnh vực như kinh doanh nhà hàng, nhà nghỉ, quán hát Karaoke, vàng, bạc, tiền tệ... Toàn bộ số tiền của khách hàng đầu tư vào Công ty, T sẽ chuyển vào cho Công ty Home Asia để đầu tư tài chính, còn Công ty của C không trực tiếp kinh doanh. Hàng tháng sẽ nhận tiền lãi từ Công ty Home Asia chuyển ra để trả cho khách hàng. Chị H ngoài tiền lương 4.000.000 đồng/tháng còn được hưởng thêm 3% trên tổng số tiền khách hàng đầu tư do mình mời gọi được. Việc chị D và chị H vào làm việc trong Công ty cổ phần Thống Nhất Group đều không ký hợp đồng lao động mà chỉ thỏa thuận bằng miệng với C. C khoán chi tiêu mỗi tháng chị D và chị H phải đi mời gọi được khách hàng đầu tư tối thiểu số tiền là 200.000.000 đồng. Ngày 06/4/2021, chị Hoà chuyển khoản 25.000.000 đồng vào tài khoản của T để tiếp tục đầu tư với tư cách là nhân viên Công ty để được hưởng thêm lãi suất 13% đến 15%/tháng. Sau khi nhận tiền, từ ngày 06/4/2021 đến ngày 10/4/2021, C và T đã sử dụng chi tiêu cá nhân, trả lãi cho chị D và mua sắm đồ dùng văn phòng Công ty (làm rèm, mua ghế, cây cảnh, bàn quây, lắp biển công ty).

Tiếp đến, từ ngày 19/4/2021 đến ngày 29/4/2021 chị Hoà đã mời được mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1976, trú tại thôn Sòi, xã Đồng Sơn, thành phố B và lấy tên chị Dương Thị Cúc, sinh năm 1988 trú tại đường Lều Văn Minh, phường T Xương, thành phố B; chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1996, trú tại Phòng SA08 A10, chung cư Vinhomes, đường Lê Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh để đầu tư tài chính vào Công ty với tổng số tiền là 120.000.000 đồng (thực chất số tiền này vẫn là của chị H). Toàn bộ số tiền trên, từ ngày 19/4/2021 đến ngày 10/5/2021, T đã chuyển 30.000.000 đồng để đặt cọc mua xe ô tô, số tiền còn lại C và T sử dụng để trả lương, trả tiền thuê nhà, thanh toán tiền lãi cho chị D, chị H và sử dụng chi tiêu cá nhân.

Đến tháng 4/2021, sau khi từ thành phố Hồ Chí Minh về, C nói với mọi người trong Công ty là hiện nay Công ty đã ký kết hợp tác với Công ty Home Asia để đầu tư Dự án đất nền Phạm Văn Đồng ở trong thành phố Hồ Chí Minh. Công ty và C đã đầu tư tiền vào dự án này, yêu cầu nhân viên Công ty đi chào mời khách hàng đầu tư tiền vào dự án trên cùng Công ty. C nói với chị D và chị Hoà nếu khách hàng đầu tư thì trong thời gian từ 04 đến 06 tháng, chậm nhất là 06 đến 12 tháng sẽ lãi được từ 50% đến 70% tiền đã đầu tư. Nếu khách hàng đầu tư từ 500.000.000 đồng trở lên thì sẽ được Công ty đưa vào trong thành phố Hồ Chí Minh để xem đất và đứng tên cùng Công ty để đầu tư dự án này. C đã chỉ đạo T gắn lô gô của Công ty cùng với lô gô của Công ty Home Asia trên các tài liệu liên quan đến Dự án rồi đăng lên T facebook của Công ty và in thành quyển phát cho nhân viên để đi tư vấn, mời gọi người tham gia đầu tư. Ngày 18/5/2021, chị H tiếp tục chuyển khoản 50.000.000 đồng vào tài khoản của T để đầu tư dự án. Sau khi nhận tiền, T rút 5.000.000 đồng để chi tiêu, còn lại chuyển khoản cho chị D vay 45.000.000 đồng. Ngày 05/6/2021, chị D chuyển cho T số tiền 200.000.000 đồng để đầu tư vào dự án đất nền Phạm Văn Đồng. Sau khi nhận tiền, C và T đã chuyển 110.000.000 đồng trả nợ cho số tiền trước đó đã vay chị Ninh Thị D (là chị gái C) để mua ô tô; số còn lại trả tiền thuê nhà, chi tiêu cá nhân và trả lương, trả lãi cho chị Hoà và chị D.

Ngày 25/6/2021, chị Hoà tiếp tục đầu tư tài chính 100.000.000 đồng, C cho chị Hoà số tài khoản ngân hàng của anh rể là Nguyễn Văn L, sinh năm 1991, trú tại số 71, đường Thân Công Tài, phường Lê Lợi, thành phố B để chuyển tiền, C nói với chị Hoà đây là số tài khoản của người ở Công ty Home Asia. Trước đó, C đã gọi điện cho anh L nhờ anh L nhận hộ số tiền do chị H chuyển cho C. Sau khi nhận 100.000.000 đồng của chị H chuyển, anh L đã trừ 4.000.000 đồng C vay trước đó và chuyển khoản trả C số tiền 96.000.000 đồng. Số tiền này, từ ngày 26/6/2021 đến ngày 20/7/2021, C sử dụng để trả lãi cho chị D, chị Hoà; trả tiền thuê nhà, trả góp tiền mua xe ô tô và sử dụng chi tiêu cá nhân.

Cuối tháng 8/2021, do có việc nên chị D xin rút lại số tiền 150.000.000 đồng đã góp cổ phần và 200.000.000 đồng đã đầu tư vào Dự án khu đô thị Phạm Văn Đồng. Dù không sử dụng số tiền 200.000.000 đồng của chị D vào đầu tư như đã nói, nh để chiếm đoạt tiền của chị D thì C đã nói dối chị D nếu rút tiền trong Dự án Phạm Văn Đồng sẽ mất cả phần của C đã đầu tư và chị D phải mất 35% bởi chưa hết hạn hợp đồng, còn tiền góp cổ phần sẽ bị giảm do Công ty không kinh doanh được. Vì muốn lấy lại tiền nên chị D đã chấp nhận. Ngày 24/9/2021, C chuyển khoản trả chị D 130.500.000 đồng tiền góp cổ phần sau khi đã trừ 19.500.000 đồng và 130.000.000 đồng tiền đầu tư vào Dự án đất nền Phạm Văn Đồng sau khi đã trừ 70.000.000 đồng tiền phạt.

Đến tháng 10/2021, do không mời gọi được người đầu tư nên Công ty dừng hoạt động, không trả lãi cho chị Hoà như đã thoả thuận. Khi chị Hoà yêu cầu rút lại tiền đã đầu tư tài chính, đầu tư đất thì C và T đưa ra nhiều lý do để trì hoãn việc trả

tiền. Thấy chị H liên tục gọi điện đòi tiền, C và T thông báo Công ty phá sản nhằm chiếm đoạt số tiền 315.000.000 đồng của chị H.

Sau khi tự tìm hiểu, chị Hoà và chị D được biết C không sử dụng tiền của các chị để đầu tư tài chính, cũng không đầu tư tiền vào Dự án đất nền Phạm Văn Đồng như đã nói nên đã làm đơn trình báo đến Cơ quan điều tra.

Ngày 22/3/2022, Ninh Văn C và Lâm Văn T đã đến Cơ quan điều tra xin đầu thú về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị D và chị H.

Làm việc với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh B và Cục thuế tỉnh B, kết quả xác định: Từ khi đăng ký thành lập Công ty đến nay, Công ty Cổ phần Thống Nhất Group không phát sinh hoạt động gì. Hiện Công ty không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký.

Sao kê tài khoản Ngân hàng của Ninh Văn C và Lâm Văn T, nội D thể hiện rõ việc nhận và sử dụng số tiền chị D và chị H đã nộp. Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra đối với điện thoại di động C và T sử dụng, phát hiện và thu giữ các tin nhắn có nội D liên quan đến việc C chỉ đạo T thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chị D và chị H.

Ngày 23/5/2022, Cơ quan điều tra uỷ thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh tiến hành một số hoạt động điều tra để làm rõ hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của C và T. Kết quả điều tra xác định: Ninh Văn C không tham gia thực hiện Dự án đất nền Phạm Văn Đồng và không chuyển tiền đầu tư tài chính vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Homes Asia.

Kết quả điều tra xác định số tiền C và T chiếm đoạt của chị D và chị H là 515.000.000 đồng. Trong đó chiếm đoạt của chị H 315.000.000 đồng và chiếm đoạt của chị D 200.000.000 đồng.

Tiến hành khám xét chỗ ở của C và T, Cơ quan điều tra thu giữ đồ vật, tài liệu là vật chứng liên quan đến vụ án bao gồm:

- 01 hộp gỗ bên trong có 01 dấu của Công ty Cổ phần Thống Nhất Group; 01 dấu chức danh Giám đốc Ninh Văn C.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9 của Ninh Văn C.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 edge màu vàng của Lâm Văn T.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Vinfast Lux A2.0, màu nâu, biển số 98A - 407.38.

- 01 quyển sổ có bìa màu nâu - Đ, bên trong có nhiều chữ số và chữ viết (ký hiệu từ A1 - A17).

Tại kết luận giám định số 2037 ngày 08/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

- Chữ viết trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A7, A10, A15, A17); chữ viết dòng thứ 1 đến dòng thứ 3 (từ trên xuống dưới) trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A8) so với chữ viết của Lâm Văn T trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ

M1 đến M4) là do cùng một người viết ra.

- Chữ viết trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A8, trừ chữ viết dòng thứ 1 đến dòng thứ 3 từ trên xuống dưới); chữ viết trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A9, A16) so với chữ viết của Ninh Văn C trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M5 đến M8) là do cùng một người viết ra.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Thân Thị D, chị Thân Thị H đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt nên không đề nghị gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị can C và T.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKS-P2 ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B đã truy tố bị cáo Ninh Văn C và Lâm Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Ninh Văn C và Lâm Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bị cáo C trình bày: Do cần tiền để đầu tư tiền ảo và sử dụng cá nhân; ngày 15/3/2021, bị cáo đã thành lập Công ty Cổ phần Thống Nhất Group. Sau khi thành lập Công ty bị cáo đã bổ nhiệm T làm giám đốc và đã đưa ra những thông tin không đúng sự thật như đầu tư tài chính, đầu tư vào dự án bất động sản để mời gọi khách hàng đầu tư tài chính để hưởng lãi suất cao, sau đó chiếm đoạt tiền của khách hàng. Từ ngày 19/3/2021 đến ngày 25/6/2021, bị cáo và Lâm Văn T đã chiếm đoạt của chị Thân Thị D và chị Thân Thị H tổng số 515.000.000 đồng. Trong đó, chiếm đoạt của chị H 315.000.000 đồng, chiếm đoạt của chị D 200.000.000 đồng. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Gia đình bị cáo đã bồi thường hết cho các bị hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Đối với chiếc xe Vinfast mang tên bị cáo T bị cáo đồng ý giao cho Ngân hàng phát mại.

Bị cáo T trình bày: Mặc dù bị cáo không biết gì về kinh doanh nH khi được C bổ nhiệm làm giám đốc và bị cáo làm theo sự chỉ đạo của C. Các nội D C trình bày tại phiên tòa là đúng. Đối với chiếc xe ô tô Vinfast lux A2.0 đứng tên bị cáo, bị cáo không có tiền mà là tiền của C đặt cọc nH do C đang bị nợ xấu nên bị cáo đứng tên mua xe để vay tiền Ngân hàng. Hàng tháng trả tiền lãi cho Ngân hàng là lấy tiền công ty. Nay Ngân hàng đề nghị giao chiếc xe Vinfast nêu trên cho Ngân hàng phát mại thì bị cáo đồng ý giao cho Ngân hàng để Ngân hàng phát mại. Bị cáo đã tác động tới gia đình bồi thường cho bị hại.

Bị hại là chị Thân Thị D trình bày: Do không hiểu biết nên chị đã bị các bị cáo chiếm đoạt số tiền 200.000.000 đồng. Nay gia đình bị cáo đã bồi thường hết cho chị số tiền trên, chị không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị hại là chị Thân Thị H trình bày: Các bị cáo đã chiếm đoạt của chị số tiền 315.000.000 đồng với hình thức kêu gọi vốn đầu tư. Nay gia đình các bị cáo cũng đã

bồi thường hết cho chị số tiền trên, chị không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác. Chị đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lâm Thị T trình bày: Bị cáo C vay của chị số tiền 90.000.000đồng. Sau đó, bị cáo mời chị góp tiền vào Công ty. Nay bị cáo đã trả cho chị số tiền 90.000.000đồng chị không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị C trình bày: Bà đã nộp số tiền 285.000.000đồng để bồi thường thiệt hại cho bị hại thay cho các bị cáo. Số tiền là của gia đình bà đi vay mượn để bồi thường, nay bà không yêu cầu các bị cáo phải trả lại bà số tiền trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lâm Văn Đ trình bày: Ông đã nộp số tiền 193.000.000đồng để bồi thường thiệt hại cho bị hại thay cho các bị cáo, số tiền này là của gia đình ông, nay ông không yêu cầu các bị cáo phải trả lại ông số tiền trên.

Người là chứng là anh Nguyễn Văn L trình bày: Bị cáo C có nhờ tài khoản của anh để nhận chuyển khoản tiền, khi C nói anh nhận hộ tiền thì anh không biết đó là tiền gì. Sau khi nhận tiền thì C bảo anh giữ lại 4.000.000đồng trước đó do C vay của anh. Anh chuyển lại cho C số tiền 96.000.000đồng.

Người làm chứng là chị Ninh Thị D trình bày: Chị đã cho bị cáo C vay tiền để mua xe, sau đó bị cáo đã trả cho chị số tiền vay này, đến nay chị không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa đã được Hội đồng xét xử công bố lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo đồng ý và không có ý kiến gì.

Đ diện Viện kiểm sát sau khi phân tích các tình tiết của vụ án đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Ninh Văn C.

Xử phạt: Bị cáo Ninh Văn C từ 8-9 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 22/3/2022.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Lâm Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Văn T từ 07 năm 6 tháng đến 08 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 22/3/2022.

Ngoài ra, còn đề nghị giải quyết về vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Người bào chữa cho bị cáo C trình bày tranh luận: Nhất trí với bản Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Kiểm sát viên đề nghị. Về hình phạt, đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt. Trong thời gian công

ty hoạt động, bị cáo đã trả lương, trả lãi cao cho các bị hại. Bị cáo cũng là nạn nhân của trò lừa đảo tiền ảo trên mạng. Do nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo có nhiều đóng góp cho công cuộc phòng chống covid, bị cáo có ông nội được tặng thưởng huân chương, gia đình bị cáo đã hiến 400m² cho nhà nước để làm đường liên xã đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xét xử bị cáo ở dưới mức đề nghị của Đ diện viện kiểm sát tại phiên tòa là từ 7-8 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo T trình bày: Nhất trí với tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, tuổi đời còn trẻ. Bị cáo đầu thú, thành khẩn khai báo, nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án 07 năm tù.

Các bị cáo C, T không có ý kiến tranh luận gì.

Kiểm sát viên đối đáp với luật sư bào chữa cho bị cáo: Giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo C: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất.
- Bị cáo T: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, HĐXX thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho các bị cáo đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho các bị cáo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không có hành vi, quyết định tố tụng nào vi phạm tố tụng.

[2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng vắng mặt nH có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng là chị Nguyễn Kim H, chị Nguyễn B N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nH vẫn vắng mặt, xét thấy, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai trong hồ sơ, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[3]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại

phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền để đầu tư tiền ảo và sử dụng cá nhân; ngày 15/3/2021, Ninh Văn C và Lâm Văn T đã thành lập Công ty Cổ phần Thống Nhất Group. Sau khi thành lập Công ty, C và T đã đưa ra những thông tin không đúng sự thật như đầu tư tài chính, đầu tư vào dự án bất động sản để mời gọi khách hàng đầu tư tài chính để hưởng lãi suất cao, sau đó chiếm đoạt tiền của khách hàng. Bằng thủ đoạn nêu trên, từ ngày 19/3/2021 đến ngày 25/6/2021, Ninh Văn C và Lâm Văn T đã chiếm đoạt của chị Thân Thị D và chị Thân Thị H tổng số 515.000.000 đồng. Trong đó chiếm đoạt của chị H 315.000.000 đồng, chiếm đoạt của chị D 200.000.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất của vụ án thì thấy: Trong vụ án có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại, NH không có sự bàn bạc thống nhất từ trước nên đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn.

Hành vi của các bị cáo Ninh Văn C và Lâm Văn T thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật hình sự; Để đạt được mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng chi tiêu cá nhân, các bị cáo đã có hành vi xâm phạm vào quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo đã gây ảnh hưởng đến quyền về tài sản của các bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, phải có hình phạt tù tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[5]. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Ninh Văn C là đối tượng trực tiếp thành lập công ty, đưa ra các thông tin gian dối và chỉ đạo điều hành T thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của các bị hại, sử dụng chi tiêu tiền sau khi chiếm đoạt nên C có vai trò chính trong vụ án. Bị cáo T biết là hành vi sai trái NH khi nghe C chỉ đạo bị cáo vẫn làm và giúp sức tích cực cho C trong việc chiếm đoạt tài sản nên T có vai trò sau C. Do đó, phải có hình phạt tù phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[6]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo Ninh Văn C và Lâm Văn T có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

- Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; Các bị cáo đã đến cơ quan công an để đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị

hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và tại cho các bị cáo. Bị cáo C có ông nội là ông Ninh Văn Diệp được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, bị cáo tham gia tích cực trong việc phòng, chống Dịch Covid, hỗ trợ các gia đình khó khăn bị nhiễm covid, gia đình bị cáo đã hiến 400m² đất mặt đường cho nhà nước để làm đường liên xã. Đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

- Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo phạm tội hai lần trở lên nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7]. Về hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm, cách ly bị các cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 nên đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần chấp nhận xét xử các bị cáo ở dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của Đ diện viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo C, bị cáo T đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại, các bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự còn quy định về hình phạt bổ sung có thể là phạt tiền. Tuy nhiên, xét các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, gia đình các bị cáo đã sử dụng mọi nguồn lực để bồi thường cho bị hại thay cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10]. Do các bị cáo đang bị tạm giam nên cần áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[11]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy, vật chứng không còn giá trị sử dụng:

- 01 (Một) hộp gỗ bên trong có:

+ 01 (Một) dấu của Công ty Cổ phần Thống Nhất Group.

+ 01 (Một) dấu chức danh Giám đốc Ninh Văn C.

- 01 (Một) quyển sổ có bìa màu nâu- Đ, bên trong có nhiều chữ số và chữ viết (ký hiệu từ A1- A17).

* Tịch thu sung quỹ nhà nước tài sản của các bị cáo dùng vào việc phạm tội:

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9, số IMEI 1: 357451090832522, số IMEI 2: 357451090832522, lắp sim số 0969690531 đã qua sử dụng của Ninh Văn C, được niêm phong trong phong bì thư.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 edge màu vàng, số IMEI: 355911073661950, lắp sim số 0379813963 đã qua sử dụng của Lâm Văn T, được niêm phong trong phong bì thư.

* Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vinfast Lux A2.0, màu nâu, biển số 98A - 407.38, nóc xe bị lõm, xe đã qua sử dụng, chất lượng không kiểm tra. Qua xác minh, xác định chiếc xe ô tô này T đứng tên làm thủ tục vay số tiền 681.000.000 đồng của ngân hàng Vpbank chi nhánh Thăng Long, Hà Nội mua trả góp vào ngày 12/5/2021. T và C khai chiếc xe ô tô trên do C nhờ T đứng tên vay ngân hàng để mua trả góp vì C đang nợ xấu ngân hàng nên không vay được. Sau khi mua chiếc xe ô tô này thì C là người sử dụng, C chỉ đạo T lấy tiền của khách hàng đầu tư vào Công ty để trả tiền lãi hàng tháng cho ngân hàng. Đến tháng 6/2022 thì T không trả tiền cho ngân hàng theo quy định. Ngân hàng Vpbank đã có công văn đề nghị trả lại chiếc xe ô tô trên cho ngân hàng để xử lý theo quy định do T vi phạm hợp đồng ký kết với ngân hàng, tại phiên tòa bị cáo C, bị cáo T cũng đề nghị giao cho Ngân hàng để phát mại nên cần giao cho ngân hàng để xử lý theo hợp đồng thế chấp thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[12]. Các vấn đề khác:

- Đối với số tiền 90.000.000đồng của chị T và 150.000.000đồng của chị D góp vốn vào Công ty, C nói rõ với chị T và chị D về việc góp vốn để đầu tư tiền ảo và kinh doanh bất động sản, đến nay chị T và chị D đã được gia đình C và T trả lại nên không xác định C và T chiếm đoạt số tiền này.

- Quá trình điều tra, C khai nhận trước khi thành lập Công ty thì C có đầu tư tiền chơi tiền ảo trên sàn Blockopion. C có 02 tài khoản là “NinhCuong 257.com” và “Phatloc 6868” với số tiền đầu tư khoảng 15.000USD. Đến tháng 9/2021 thì sàn Blockopion bị sập nên C không đăng nhập vào được để chơi tiền ảo và bị thua hết tiền. Việc C đầu tư để chơi tiền ảo không ai biết do đó không xác định được số tiền C đã đầu tư chơi tiền ảo là bao nhiêu.

[13]. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326 Nghị quyết 326/2016/UBTVH ngày 16/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Ninh Văn C.

Xử phạt: Bị cáo Ninh Văn C 08 (Tám) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 22/3/2022.

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Lâm Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 22/3/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) hộp gỗ bên trong có:

+ 01 (Một) dấu của Công ty Cổ phần Thống Nhất Group.

+ 01 (Một) dấu chức danh Giám đốc Ninh Văn C.

- 01 (Một) quyển sổ có bìa màu nâu- Đ, bên trong có nhiều chữ số và chữ viết (ký hiệu từ A1- A17).

* Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9, số IMEI 1: 357451090832522, số IMEI 2: 357451090832522, lắp sim số 0969690531 đã qua sử dụng của Ninh Văn C, được niêm phong trong phong bì thư.

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 edge màu vàng, số IMEI: 355911073661950, lắp sim số 0379813963 đã qua sử dụng của Lâm Văn T, được niêm phong trong phong bì thư.

* Giao cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng: 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vinfast Lux A2.0, màu nâu, biển số 98A - 407.38, nóc xe bị lõm, xe đã qua sử dụng, chất lượng không kiểm tra để xử lý nợ theo hợp đồng thế chấp đã ký giữa Ngân hàng và Lâm Văn T.

(Vật chứng của vụ án được chuyển giao cho Cục thi hành án dân sự tỉnh B theo Quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ- VKS-P2 ngày 06/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B B và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/02/2023)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Ninh Văn C và Lâm Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh B;
- Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh B;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh B;
- Trại tạm giam công an tỉnh B;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử của TAND Tối cao;
- Lưu HS,THS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà

THẨM PHÁN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà

